

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn CL, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn X, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Việt C; nơi cư trú: Thôn CL, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Trần Việt C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-10-2016. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được hai năm thì xảy ra mâu

thuần do vợ chồng không hợp tính nhau nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 10/2018 đến nay chị đã đưa con về gia đình ở Thôn X, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Viết C.

Về con chung: Chị và anh Trần Viết C có 01 con chung là Trần Phúc A K, sinh ngày 05-6-2017, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh C

Về tài sản: Chị và anh Trần Viết C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn Trần Viết C xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Từ tháng 10/2018 chị T đã đưa con về gia đình chị ở Thôn X, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung là Trần Phúc A K, sinh ngày 05-6-2017, hiện đang ở chị T. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật như không tham gia các phiên họp, hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng

mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tổ tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Viết C. Về con chung: Giao con chung Trần Phúc A K, sinh ngày 05-6-2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh C tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị T và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Viết C có hộ khẩu thường trú tại thôn CL, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Viết C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Trần Viết C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Viết C.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Viết C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-10-2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn với anh Trần Việt C phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Việt C có 01 con chung là Trần Phúc A K, sinh ngày 05-6-2017 hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh C cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T và anh C đều làm công nhân có thu nhập ổn định, tuy nhiên con chung Trần Phúc A K, sinh ngày 05-6-2017, dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung Trần Phúc A K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh C tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Việt C không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Việt C.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Phúc A K, sinh ngày 05-6-2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh C tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Việt C không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00001439 ngày 21 tháng 5 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền